

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

ỨNG DỤNG MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC TRONG GIẢNG DẠY TIẾNG PHÁP CHO SINH VIÊN TIẾNG PHÁP TẠI KHOA TIẾNG PHÁP - TIẾNG NGA, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC HUẾ NGUYỄN THỊ HƯƠNG HUẾ*

TÓM TẮT: Nghiên cứu này tìm hiểu về thực trạng học tập của sinh viên tiếng Pháp năm thứ nhất Khoa tiếng Pháp - tiếng Nga, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế nhằm tìm ra hoạt động dạy học thích hợp, hiệu quả cho sinh viên. Nội dung tập trung vào tìm hiểu những khó khăn mà sinh viên gặp phải khi thay đổi từ môi trường ở bậc trung học sang môi trường đại học. Kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn sinh viên thi đầu vào bằng tiếng Anh (khối D1) thấy áp lực khi phải học chung với sinh viên thi đầu vào bằng tiếng Pháp (khối D3) và mong muốn được học riêng, không học chung với nhóm có sinh viên khối D3 và sinh viên khối D3 giảm động cơ học tập do chương trình giảng dạy năm 1 quá đơn giản, kiến thức đã học từ cấp 2, cấp 3. Nghiên cứu đề xuất sự cần thiết của việc sử dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giảng dạy để phát huy tính tự chủ của sinh viên, lấy sinh viên làm trung tâm, khuyến khích tính tích cực học tập, không làm mất đi hứng thú học tập của sinh viên đã học khối D3 và không tạo áp lực cho sinh viên mới bắt đầu học tiếng Pháp khối D1.

TỪ KHÓA: mô hình lớp học đảo ngược; tính tích cực học tập; tính chủ động; sinh viên năm thứ nhất; hứng thú học tập.

NHẬN BÀI: 18/06/2024.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 02/08/2024

1. Mở đầu

Đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo, tăng tính tích cực, chủ động của người học, đảm bảo được mục tiêu đề ra là một trong những đột phá trong đổi mới cơ bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay. Vấn đề chất lượng càng trở nên cấp bách và là một trong những thách thức lớn mà các trường đại học phải luôn đối mặt. Làm thế nào để nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên bậc đại học? Làm thế nào để sinh viên sau khi ra trường có thể tự tin với những kiến thức và kỹ năng có được phục vụ cho công việc. Ngoài ra, theo quy định về chuẩn đầu ra, sinh viên cần đạt được bậc 5/6 (C1) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam được quy định áp dụng cho sinh viên bậc đại học bắt đầu từ năm 2025. Với thời lượng giới hạn học trên lớp rất khó để đạt được chuẩn đầu ra là bậc C1. Một trong những cách tiếp cận nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và chuẩn hóa chương trình đào tạo là đổi mới chương trình đào tạo và phương pháp dạy học. Đây được xem là một giải pháp cần thiết và tất yếu trong thời đại khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin đóng một vai trò ngày càng quan trọng trong giáo dục và cải tiến phương pháp giảng dạy hiện đại trên cơ sở phương pháp giảng dạy truyền thống. Sinh viên tiếp thu kiến thức không chỉ ở trên lớp, giáo trình, thư viện mà còn thông qua nhiều kênh thông tin khác nhau như internet, sách báo, truyền hình và các phương tiện thông tin đại chúng khác. Tích chủ động trong học tập, tính tích cực học tập của sinh viên hơn bao giờ hết cần được chú trọng và khơi dậy cho mỗi sinh viên và đặc biệt lấy người học làm trung tâm đang là kim chỉ nam cho phương pháp giảng dạy tích cực hiện nay. Để đáp ứng được đòi hỏi đặt ra, mô hình lớp học đảo ngược (classe insversée-flipped classromm) là một trong những sự lựa chọn của nhiều giảng viên. Sử dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giảng dạy ngoại ngữ nói chung và tiếng Pháp nói riêng là minh chứng cho việc sử dụng phương pháp giảng dạy, học tập mang lại hiệu quả cao. Tuy nhiên, đối với sinh viên năm thứ nhất, họ sẽ có nhiều bỡ ngỡ khi bước vào môi trường mới từ bậc phổ thông. Theo khảo sát đánh giá hàng năm của Khoa tiếng Pháp - tiếng Nga thì số lượng sinh viên bỏ học với lý do cảm thấy mất định hướng, không tìm thấy hứng thú trong học tập,

*TS; Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế; Email: nthhue@hueuni.edu.vn

gặp nhiều khó khăn trong học tập... Theo thống kê mới nhất của phòng Công tác sinh viên Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế năm 2024, sinh viên bỏ học chiếm tỉ lệ hơn 17%, đây là con số đáng báo động mà mỗi giảng viên như chúng tôi đều phải quan tâm nhằm tìm ra giải pháp hiệu quả nhất làm giảm tối đa số lượng sinh viên bỏ học vì lí do này. Vì vậy để tạo động lực và khơi dậy niềm say mê học tập, tạo cho sinh viên, đặc biệt là năm thứ nhất có tính chủ động, tích cực trong học tập là điều mà những người làm giáo dục cần quan tâm. Trong giới hạn bài viết lần này chúng tôi tìm hiểu thực trạng của sinh viên có đầu vào khác nhau năm thứ nhất Khoa tiếng Pháp - tiếng Nga, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Sinh viên khi thi vào trường có thể thi bằng tiếng Anh (khối D1) và có thể thi bằng tiếng Pháp (khối D3). Qua nhiều năm giảng dạy và kết quả các nghiên cứu trước, chúng tôi thấy có sự khác nhau về tính tích cực, chủ động của sinh viên khối D1 và D3 ở các năm thứ hai, thứ ba và thứ tư nhưng không chênh lệch nhiều, và sinh viên giữa hai khối D1 và D3 bị áp lực nhiều đối với sinh viên năm thứ nhất. Trong bài viết lần này, chúng tôi tìm hiểu các nội dung gồm: 1) Thực trạng việc học tiếng Pháp của sinh viên năm thứ nhất khối D1 và D3; 2) Ích lợi của mô hình lớp học đảo ngược cho sinh khi học môn thực hành tiếng với đối tượng đầu vào D1 và D3?; 3) Mô hình lớp học đảo ngược có phù hợp với sinh viên có năng lực đầu vào khác nhau hay không?

2. Cơ sở lí luận

2.1. Khái niệm về mô hình lớp học đảo ngược

Hiện nay có nhiều định nghĩa khác nhau về lớp học đảo ngược. Theo Bergmam & Sams (2012) mô hình lớp học đảo ngược là một mô hình sư phạm mà ở đó bài giảng và bài tập về nhà trong khóa học đều được hoán đổi cho nhau. Theo Bishop và Verleger (2013), mô hình lớp học đảo ngược là phương pháp học tập lấy người học là trung tâm, gồm hai phần là các hoạt động tương tác trong giờ học và hoạt động dạy của cá nhân chủ yếu dựa trên bài giảng qua máy tính. Mull (2012) miêu tả mô hình lớp học đảo ngược là mô hình mà lớp học phải tự chuẩn bị các bài học bằng việc xem video các bài giảng, nghe các tệp âm thanh và đọc các tài liệu liên quan đến bài học. Theo Milman (2012), mô hình lớp học đảo ngược là đường hướng nhằm đến tính hiệu quả của các bài học nhằm đến tính hiệu quả của bài học bằng việc truyền tải các kiến thức đến người học thông qua các video bài giảng, các tệp âm thanh cũng như là các buổi thảo luận, làm việc nhóm và việc ứng dụng các thiết bị công nghệ vào suốt khóa học. Toto và Nguyen (2009) diễn tả mô hình lớp học đảo ngược là một phương pháp giúp tăng các hoạt động tích cực và tạo cơ hội cho người học vận dụng kiến thức của mình trong lớp học dưới sự hướng dẫn của người dạy. Cuối cùng chúng ta không thể bỏ qua sự quan tâm ngày càng tăng trong việc sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong giáo dục đại học (UNESCO, 2009). Có thể khẳng định rằng, mô hình lớp học đảo ngược là một phương pháp dạy-học tích cực cho các môn học, đặc biệt là trong giảng dạy ngoại ngữ.

2.2. Lớp học truyền thống

Ở lớp học truyền thống, học sinh đến trường ngồi nghe giảng bài thụ động và hình thức này được giới chuyên môn gọi hình thức tư duy thấp. Sau đó, các em về nhà làm bài tập và quá trình làm bài tập sẽ khó khăn nếu học sinh không hiểu bài. Với lớp học đảo ngược, việc tìm hiểu kiến thức được định hướng bởi người thầy (thông qua những giáo trình E-Learning đã được giáo viên chuẩn bị trước cùng thông tin do học sinh tự tìm kiếm); nhiệm vụ của học sinh là tự học kiến thức mới này và làm bài tập mức thấp ở nhà. Sau đó vào lớp, các em được giáo viên tổ chức các hoạt động để tương tác và chia sẻ lẫn nhau. Nhờ vậy mà các bài tập nâng cao cũng được hỗ trợ giảng giải ngay trên lớp. Đi đến trường, lắng nghe thầy cô giảng bài rồi trở về nhà làm bài tập. Hàng thế kỉ nay, đó là cách học của phần lớn học sinh theo mô hình lớp học truyền thống ở những nước kém phát triển. Hiện nay, từ lĩnh vực sư phạm nổi lên áp lực cho giáo dục đại học lấy người học làm trung tâm (Tennant, McMullen & Kacznski, 2010, Mostrom & Blumberg, 2012), đã thúc đẩy các phương thức học tập tích cực và hợp tác hơn (Hmelo-Silver & Barrows, 2008, Harris & Harvey, 2000). Mô hình giảng dạy mới đang thay đổi lớp học truyền thống.

Theo thống kê và đúc kết sau hơn 27 năm giảng dạy ngoại ngữ và hơn 10 năm giảng dạy các môn chuyên ngành du lịch bằng tiếng Pháp, chúng tôi xin đưa ra một số nhận định về hai loại hình lớp học như sau:

<i>Lớp học truyền thống</i>	<i>Lớp học đảo ngược</i>
- Giáo viên hướng dẫn tại lớp. - Học sinh ghi chép. - Học sinh làm theo hướng dẫn. - Giáo viên đánh giá. - Học sinh tự làm bài tập về nhà.	- Giáo viên chỉ cần hướng dẫn sinh viên tìm hiểu thông tin qua mạng, video, sách, trang web. - Học sinh hiểu sâu hơn các khái niệm, ứng dụng và có sự kết nối với nội dung đã tìm hiểu sẵn ở nhà để thảo luận tại lớp. - Học sinh nhận được sự hỗ trợ cá nhân khi cần thiết

Như vậy, nhiệm vụ truyền đạt kiến thức mới thuộc người thầy, và theo thang tư duy Bloom thì nhiệm vụ này chỉ ở những bậc thấp (tức là “Biết” và “Hiểu”). Còn nhiệm vụ của học sinh là làm bài tập vận dụng và nhiệm vụ này thuộc bậc cao của thang tư duy (bao gồm “Ứng dụng”, “Phân tích”, “Tổng hợp” và “Đánh giá”). Điều trở ngại ở đây là nhiệm vụ bậc cao lại do sinh viên đảm nhận.



Tóm lại, mô hình lớp học đảo ngược là một mô hình dạy học kết hợp. Do đó, về mặt lí luận, mô hình này dựa trên cơ sở lí thuyết về học tích cực. Đây là một phương pháp dạy học chủ động khám phá, tiếp cận kiến thức thông qua quá trình tương tác (Vygotsky, 1978). Phương pháp dạy học này tạo ra môi trường khuyến khích tính tự chủ trong học tập vì người học có thể tìm hiểu trước các kiến thức cần thiết chuẩn bị cho các bài học, họ có thể tìm tòi trước các kiến thức thay vì chờ đợi sự truyền đạt kiến thức của thầy cô. Nhìn từ góc độ nhận thức tư duy Bloom (2001), “nhớ, hiểu” lí thuyết là những hoạt động đòi hỏi mức tư duy thấp nhất. Do đó, học sinh có thể tự xử lí một mình tại nhà; còn việc áp dụng, phân tích và sáng tạo dựa trên kiến thức đã có là hoạt động đòi hỏi mức tư duy đào sâu hơn, và cần được thực hiện tại lớp, khi có thầy cô và bạn bè cùng chia sẻ, hỗ trợ.

Theo các nhà nghiên cứu trên thế giới, mô hình lớp học đảo ngược sẽ giúp cho sinh viên có nhiều thời gian tìm hiểu trước các kiến thức ở nhà trước giờ lên lớp. Giờ học ở lớp sẽ dành thời gian cho hoạt động hợp tác, trao đổi thông tin và củng cố kiến thức và các khái niệm đã tìm hiểu ở nhà. Từ đó, sinh viên có thời gian hơn để áp dụng kiến thức đã tìm kiếm trên mạng, hay qua sách vở và áp dụng lí thuyết trong các buổi gặp gỡ giáo viên và sinh viên cùng lớp.

2.3. Ưu điểm của mô hình lớp học đảo ngược

Phương pháp lớp học đảo ngược không cho phép học sinh ngồi nghe thụ động nên giảm được sự nhàm chán. Mặc dù vậy, muốn quá trình đảo ngược thành công thì những bài giảng trên mạng phải rất bài bản và hấp dẫn để lôi cuốn được học sinh không sao nhãng mà tập trung

vào việc học. Một ưu điểm khác là học sinh có thể học mọi lúc, mọi nơi và với mọi thiết bị, chỉ cần thiết bị đó có thể sử dụng trực tuyến được như điện thoại thông minh, máy tính bảng, Ipad, máy tivi hoặc tính bàn có kết nối Internet, v.v.

Theo Fulton (2012) mô hình lớp học đảo ngược làm tăng thời gian tương tác trên lớp, thông qua bài giảng được ghi hình và được chuyển lên hệ thống mạng, người dạy dùng thời gian trên lớp để tương tác các hoạt động thực hành liên quan đến nội dung bài học với người học thay vì giảng bài. Goodwin & Miller (2013) khẳng định rằng, mô hình lớp học đảo ngược giúp cho người dạy có nhiều thời gian hơn để đáp ứng nhu cầu học tập và nhu cầu cảm xúc của người học. Bergmant và Wadell (2012), chỉ rõ rằng lớp học đảo ngược giúp người dạy có nhiều thời cơ hội để thảo luận với giáo viên của mình, cơ hội này khó gặp trong mô hình lớp học truyền thống. Milman (2012) cho rằng lợi ích quan trọng nhất của mô hình lớp học đảo ngược là hỗ trợ hoạt động nhóm trong lớp học. Những ưu điểm mà Fulton (2012) nhấn mạnh là sinh viên có thể tiếp cận các video bài giảng bất cứ khi nào, bất cứ ở đâu, điều này giúp cho sinh viên học tập phù hợp với tốc độ học tập của bản thân. Kellinger (2012) đã chứng minh rằng người học trong mô hình lớp học đảo ngược được khuyến khích tư duy cả trong và ngoài lớp học. Còn Herreild & Schiller (2013) khẳng định rằng mô hình lớp học đảo ngược giúp người học có nhiều thời gian hơn để tiến hành các nghiên cứu sáng tạo.

Có thể thấy, mô hình lớp học đảo ngược là một mô hình dạy học kết hợp. Do đó, về mặt lí luận, mô hình này dựa trên cơ sở lí thuyết về học tích cực. Đây là một phương pháp dạy học chủ động khám phá, tiếp cận kiến thức thông qua quá trình tương tác. Phương pháp dạy học này tạo ra môi trường khuyến khích tính tự chủ trong học tập vì người học có thể tìm hiểu trước các kiến thức cần thiết chuẩn bị cho các bài học, họ có thể tìm tòi trước các kiến thức thay vì chờ đợi sự truyền đạt kiến thức của thầy cô. Lợi ích lớn nhất của mô hình này so với mô hình học truyền thống là quãng thời gian ở trên lớp và ở nhà được sử dụng hiệu quả hơn.

3. Bối cảnh nghiên cứu

Tiếng Pháp được giảng dạy tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế từ năm 2004 cho các sinh viên Khoa Pháp. Cho đến nay đã giảng dạy được 21 khóa, mỗi khóa có khoảng 70 sinh viên. Với khối lượng dạy và học môn thực hành tiếng rất khiêm tốn 20 tín chỉ cho năm thứ nhất, số lượng mỗi nhóm có từ 25-35 sinh viên, đặc biệt đa số sinh viên chọn vào học tiếng Pháp vì không đủ điểm vào các ngành khác như tiếng Anh, tiếng Trung Quốc... Sinh viên thi đầu vào bằng tiếng Anh (khối D1), và sinh viên thi đầu vào tiếng Pháp (D3), các lớp được chia đều nhau xen lẫn giữa sinh viên D1 và D3 và tất cả đều được học từ đầu ABC.

Do số lượng sinh viên khối D3 không nhiều nên khoa không thể tách riêng các em có đầu vào D3 riêng một lớp mà học chung với các sinh viên khối D1, tức là học lại từ đầu. Theo điều tra sinh viên khối D3 của chúng tôi, phần lớn sinh viên cho rằng học chung với sinh viên khối D1 cảm thấy rất thoải mái vì không cần học cũng theo kịp bài, và thậm chí là bài vở quá dễ, không cần học bởi các em đã được học ở cấp 3, đặc biệt là đối với sinh viên đã từng học chuyên tiếng Pháp. Thực tế, những sinh viên khối D3 thường chủ quan và kết quả là nhiều sinh viên khi tốt nghiệp không nằm trong top đầu của lớp. Phỏng vấn những sinh viên này thì được biết là học quá dễ nên thường không có động lực học, thấy chán, không có hứng thú...

Khối lượng kiến thức giảng dạy ở bậc đại học so với khối lượng kiến thức ở bậc trung học lớn hơn rất nhiều, phương pháp giảng dạy và môi trường học tập cũng khác. Nhất là với sinh viên năm thứ nhất, có rất nhiều sinh viên còn bỡ ngỡ khi mới bước chân vào môi trường đại học vì vậy cần có được phương pháp học tập thích hợp để có thể tiếp thu hết khối kiến thức ở môi trường đại học. Bước chân vào đại học mới làm quen với ngôn ngữ mới, sinh viên năm thứ nhất vừa phải làm quen với môi trường học mới, vừa phải học một ngôn ngữ hoàn toàn mới lạ. Khác với sinh viên khối D1, những sinh viên khối D3 đã học tiếng Pháp ở bậc trung học cơ sở và trung học phổ thông nên khi lên đại học, học chung với các sinh viên khối D1 thì hầu hết những sinh viên này sẽ cảm thấy thoải mái và tự tin hơn, thậm chí có cả những sinh viên thấy chủ quan hay nhàm chán. Nhưng ngược lại, sinh viên khối D1 lại cảm thấy áp lực, lo lắng khi phải học chung với các bạn đã học. Trong tình hình hai khối

D1 và D3 vẫn phải học chung với nhau thì cần có một giải pháp để giải quyết vấn đề này nhằm khơi dậy tính tích cực tự chủ của mỗi sinh viên, để sinh viên năm thứ nhất có thể tự tin tìm ra cho mình phương pháp học thích hợp, có thể làm quen với môi trường đại học và tìm thấy hứng thú trong việc tiếng Pháp. Đồng thời cũng không để các sinh viên khối D3 chủ quan, thấy nhàm chán trong học tập làm giảm chất lượng kết quả của việc học tập. Mô hình lớp học đảo ngược là một trong những hoạt động được cho phù hợp trong tình hình hiện nay của khoa.

4. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này kết hợp sử dụng phương pháp định tính và định lượng để phân tích dữ liệu và đánh giá kết quả nghiên cứu, từ đó đưa ra đề xuất kiến nghị đối với việc giảng dạy cho sinh viên năm thứ nhất có hai khối sinh viên cùng học.

Dữ liệu được thu thập bằng phiếu điều tra. Khách thể nghiên cứu là 57 sinh viên năm thứ nhất tiếng Pháp (năm học 2023-2024). Các sinh viên này sẽ trả lời một bảng hỏi bao gồm 10 câu hỏi, trong đó có những câu hỏi để sinh viên có cơ hội thể hiện quan điểm của mình.

5. Kết quả nghiên cứu

5.1. Đối tượng điều tra và cách thức tiến hành

Chúng tôi tiến hành điều tra 57 sinh viên năm thứ nhất. Sinh viên khối D1 là 49 sinh viên (85,9 %), sinh viên khối D3 là 6 sinh viên (10,5%). Trong khuôn khổ bài báo này chúng tôi phân tích các kết quả liên quan trực tiếp đến nội dung nghiên cứu, từ đó đưa ra những giải pháp hiệu quả cho việc giảng dạy môn thực hành tiếng Pháp tại Khoa tiếng Pháp - tiếng Nga, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, bên cạnh đó chúng tôi phân tích các câu hỏi liên quan đến bài báo để có những nhận xét thích hợp liên quan đến nội dung nghiên cứu.

5.2. Phân tích kết quả

1) Tốc độ dạy và học môn thực hành tiếng

Với câu hỏi này, khảo sát 57 sinh viên đang theo học tiếng Pháp tại khoa cho thấy:

Có 34 sinh viên trả lời tốc độ dạy và học trên lớp quá nhanh (59,7%), trong đó, có đến 11 sinh viên trả lời gần như không theo kịp tiến độ dạy, học trên lớp. Nguyên nhân chủ yếu là đại đa số các em đều mới bắt đầu học tiếng Pháp và chuẩn đầu vào của ngành cũng không cao nên việc học một ngôn ngữ mới đối với các em quá khó.

Có 17 sinh viên trả lời tốc độ học nhanh (29,8%), không có sinh viên nào trả lời vừa phải.

Có 6 sinh viên trả lời chậm và thậm chí rất chậm, chủ yếu là sinh viên đầu vào D3 (10,5%).

Kết quả này cho thấy, trình độ học và tiếp thu kiến thức của sinh viên có sự chênh lệch lớn.

2) Sự phù hợp của giáo trình

Giáo trình đang giảng dạy là giáo trình Inspire 1, 2 (trình độ A1, A2). Đây là giáo trình đã được sử dụng tại khoa Tiếng Pháp từ năm học 2023-2024, thay cho giáo trình Cosmopolite và được biên soạn rất kỹ lưỡng có nhiều giáo trình hỗ trợ cho các kỹ năng như nghe, đọc, viết...Ưu điểm của giáo trình này là có nhiều bài tập hỗ trợ, và cuối các bài còn có phần tự đánh giá, điều này giúp cho sinh viên có thể tự luyện tập sau giờ lên lớp. Với câu hỏi này:

Có 49 sinh viên trả lời phù hợp với chương trình vì giáo trình khá rõ ràng và trình độ đi từ A0 đến A2, (85,9%).

Có 2 sinh viên cho rằng không phù hợp (3,5%).

Có 6 sinh viên cho rằng không phù hợp (10,2%) và có 2 ý kiến (3,5%) cho rằng kiến thức trong giáo trình quá dễ.

3) Kỹ năng khó nhất

Kỹ năng nghe: là kỹ năng được nhiều sinh viên đánh giá là khó nhất (31 sinh viên, 54,4%).

Kỹ năng nói: có 14 sinh viên (24,6%) trả lời khó nhất, vì chưa thể áp dụng các kiến thức học để áp dụng vào kỹ năng này, đặc biệt họ cảm thấy lo lắng khi nói bằng tiếng Pháp vì việc phát âm khó, đôi khi họ nói nhưng bạn bè thầy cô không hiểu.

Kỹ năng viết: có 7 sinh viên (12,3%) cho rằng, kỹ năng viết là khó nhất vì họ luôn gặp phải vấn đề chia động từ, giống số của danh từ và tính từ của tiếng Pháp quá phức tạp, ngoài ra quá nhiều cấu trúc câu phức tạp.

Kỹ năng đọc: có 5 sinh viên (8,8%) cho rằng kỹ năng này khó do khối lượng từ vựng ở cấp độ này quá nhiều.

4) Áp lực của sinh viên khối D1 khi học chung với khối D3

Có đến 31 sinh viên (54,4%) cho rằng khi học chung với sinh viên có đầu vào D1 cảm thấy rất áp lực, có 13 sinh viên (22,8%) trả lời áp lực và 6 sinh viên (10,2%) cho rằng khá áp lực và 1 sinh viên (1,8%) cho rằng không áp lực. Lý do sinh viên cảm thấy áp lực chủ yếu là các bạn có đầu vào D3 giỏi, họ đã học hết kiến thức và đôi khi thầy cô chỉ dựa vào câu trả lời của các bạn để dạy, nên càng tạo áp lực cho sinh viên có đầu vào D1. Tuy nhiên, khi khảo sát 51 sinh viên có đầu vào D1 về việc tách lớp thì có 49 sinh viên trả lời thích học với sinh viên D3 vì các bạn khối D3 có thể hỗ trợ các bạn D1 hiểu bài dễ hơn và họ năng động hơn, tích cực đóng góp xây dựng bài và có kết quả học tập tốt để họ học hỏi và phấn đấu...

Khảo sát 6 sinh viên có đầu vào D3 về việc học chung với các bạn D1, thì 100% sinh viên cho rằng không cần chia nhóm riêng, vì số lượng ít, thứ hai họ cũng có mong muốn học từ đầu để có thể ôn lại kiến thức chắc hơn và điều chủ yếu là họ đạt được điểm cao trong học tập.

5) Áp dụng lớp học đảo ngược vào giảng dạy thực hành tiếng

43 sinh viên (75,4%) rất thích vì các em chủ động hơn; đặc biệt sinh viên có thể xem lại video, các buổi dạy của giảng viên để học ở nhà, xem lại kiến thức học không kịp trên lớp, các em cũng có thể xem trước nội dung học trên internet, hay thảo luận với các bạn cùng lớp, làm bài tập trước khi đến lớp...

Có 7 sinh viên (12,3%) thích vì họ cho rằng áp dụng phương pháp này tạo cho họ có động cơ học tập hơn vì họ hiểu bài hơn và họ chủ động hơn.

Có 6 sinh viên (10,5%) không thích vì họ cảm thấy mất thời gian và kiến thức thì phải chờ thầy cô giảng xong sinh viên mới làm bài tập và tìm hiểu bài sau.

Chỉ có 1 sinh viên (1,8%) cho rằng khá thích nhưng họ không đưa ra lý do.

Trong lớp học đảo ngược, sinh viên học bằng tiếng Pháp được thực hiện ở bên ngoài lớp. Trước mỗi buổi học, sinh viên khám phá khái niệm mới dựa vào tài liệu do giáo viên cung cấp, hoặc sinh viên tự tìm trên Internet cũng như tham khảo với các bạn qua thư điện tử, facebook, v.v. Ở nhà hay ngoài giờ lên lớp, sinh viên sẽ thực hiện các bài tập lớn khi đã khám phá các khái niệm, các cấu trúc câu bằng tiếng Pháp; sinh viên có thể dễ dàng hiểu được những chỉ dẫn của giáo viên một cách dễ dàng và có thể áp dụng các kỹ năng. Sau đó sinh viên có thể suy nghĩ và phản hồi ý kiến của mình.

Công việc của giáo viên ở trên lớp chủ yếu là hỗ trợ sinh viên, giải thích thắc mắc của sinh viên và tìm cách hỗ trợ cho sinh viên.

Bảng 1. Lợi ích của việc sử dụng Mô hình lớp học đảo ngược

Lợi ích	Số lượng	Tỉ lệ %
Phát triển năng lực tự học, tự tìm hiểu	51 SV	89,5
Có những trải nghiệm cuốn hút	32 SV	56,1
Khám phá được nhiều từ và khái niệm và cấu trúc câu	56 SV	98,2
Có nhiều thời gian để trao đổi trên lớp	56 SV	98,2
Hiểu nội dung bài giảng dễ dàng hơn	51 SV	89,5
Môi trường học tập linh hoạt	36 SV	63,2
Tăng cường tính chủ động	55 SV	96,5

Với số lượng 57 sinh viên được hỏi, chúng ta cũng thấy rõ được lợi ích của việc sử dụng mô hình lớp học đảo ngược vô cùng hữu ích, mang lại nhiều lợi ích cho sinh viên trong quá trình học môn các môn thực hành tiếng Pháp, đặc biệt thông qua phương pháp này giúp cho sinh viên khám phá được nhiều từ vựng, khái niệm, cấu trúc câu trước khi đến lớp và có nhiều thời gian để trao đổi trên lớp và

áp dụng kiến thức lí thuyết để phát triển kĩ năng tại lớp, đạt 98,2%; Mô hình lớp học đảo ngược còn giúp cho sinh viên có tính chủ động, đạt 96,5%. Việc tự học của sinh viên là một trong những yêu cầu bắt buộc với chương trình đào tạo tín chỉ như hiện nay, chính vì thế nhờ vào mô hình học lớp học đảo ngược sẽ giúp cho sinh viên có năng lực tự học cao hơn đạt 89,5% và cũng như giúp cho sinh viên hiểu bài tốt hơn khi đến lớp. Ngoài ra mô hình này còn giúp cho sinh viên có môi trường học linh hoạt hơn đạt 63.2% và có trải nghiệm cuốn hút đạt 56,1%.

Biểu đồ 6. Hiệu quả của việc áp dụng dụng phương pháp lớp học đảo ngược



Với câu hỏi này có đến 46 SV cho rằng rất hiệu quả đạt 80,7%, 9 sinh viên cho rằng hiệu quả, đạt 15,8%. 02 SV cho rằng khá hiệu quả, đạt 3,5%, không có sinh viên nào trả lời ít hiệu quả hoặc không hiệu quả.

Ở biểu đồ 6, chúng ta thấy rõ việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược vào giảng dạy thực hành tiếng mang tính khả thi và mang lại nhiều lợi ích cho sinh viên.

- Một số khó khăn gặp phải trong việc áp dụng phương pháp lớp học đảo ngược

+ Có quá nhiều thông tin và kiến thức về môn học, đôi lúc làm cho sinh viên cảm thấy bối rối khi lựa chọn thông tin (43 ý kiến, đạt 75,4%).

+ Sinh viên phải chuẩn bị bài trước ở nhà; cho nên, nếu bản thân sinh viên không chủ động xem trước bài giảng ở nhà thì khi vào lớp sẽ không theo kịp các bạn (25 ý kiến, đạt 43,9%).

+ Một số sinh viên không bắt kịp việc sử dụng công nghệ sẽ không theo kịp các bạn cùng lớp (15 ý kiến đạt 26,3%).

+ Sinh viên dễ sa vào việc lạm dụng các thiết bị điện tử, dẫn đến việc một số bạn sao nhãng trong lớp học (51 ý kiến, đạt 89,5%).

+ Nhiều sinh viên mất dần sự sáng tạo do dựa vào các bạn khối D3 và vào những thứ đã có sẵn (27 ý kiến, đạt 47,4%).

+ Việc sử dụng công nghệ làm mất nhiều thời gian (50 ý kiến, đạt 87,7%).

6. Thảo luận và đề xuất

Qua khảo sát thực trạng sử dụng mô hình lớp học đảo ngược cụ thể được áp dụng vào giảng dạy cho sinh viên năm thứ 1 khóa K20 năm học 2023-2024, Khoa tiếng Pháp - tiếng Nga, chúng tôi thấy phương pháp này là phù hợp để áp dụng vào giảng dạy các môn thực hành tiếng.

Việc sử dụng phương pháp dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược đã góp phần gây hứng thú, giúp cho sinh viên hiểu bài dễ dàng hơn. Tuy nhiên, phương pháp này liên quan nhiều đến tổ chức các hoạt động trong lớp học nên người giáo viên phải có nhiều kinh nghiệm để hướng dẫn xử lí các tình huống gặp phải. Đặc biệt giáo viên cần cung cấp cho sinh viên các địa chỉ trang Web uy tín, mang tính chính thống, tránh những thông tin xấu, không đúng, đặc biệt giáo viên phải tốn nhiều thời gian để quay video các bài giảng giúp cho sinh viên có thể học trước hoặc xem lại bài giảng.

Cần tạo cho sinh viên ý thức và trách nhiệm trong việc sử dụng công nghệ mới, biết tự kiểm soát thời gian truy cập một cách hợp lý. Hơn thế nữa, cần đưa ra 1 số bài tập mang tính sáng tạo để áp dụng vào thực tiễn tránh y lại với kiến thức cho sẵn.

Về phía giáo viên, cần thường xuyên đổi mới phương pháp dạy học, sưu tầm nhiều tài liệu phong phú để đáp ứng nguyện vọng và nhu cầu của sinh viên trong thời đại công nghệ thông tin ngày nay. Mỗi phương pháp dạy học đều có những ưu và khuyết điểm cho nên cần nghiên cứu kỹ và vận dụng linh hoạt các phương pháp thích hợp vào từng bài học và từng môn học cụ thể. Nên kết hợp phương pháp dạy học truyền thống với phương pháp dạy học theo mô hình lớp học đảo ngược để mang lại hiệu quả nhiều hơn. Để xây dựng được một giờ học lý tưởng là một việc không đơn giản, không chỉ đòi hỏi một chiều về phía người dạy mà cần sự hợp tác lẫn cuốn người học cùng tham gia.

7. Kết luận

Những khó khăn gặp phải trong lớp học đảo ngược vẫn còn tồn tại, nhưng phương pháp này vẫn mang lại nhiều ưu thế cho sinh viên. Tóm lại, nhờ vào mô hình lớp học đảo ngược, lấy người học làm trung tâm mà việc giảng dạy thực hành tiếng Pháp sẽ dễ dàng hơn, đặc biệt sẽ giúp cho sinh viên khối D1 và D3 giảm bớt khoảng cách về kiến thức và tạo cho họ có ý thức hơn về việc tự học. Mô hình lớp học đảo ngược đem lại cho người học tính tự tin, chủ động, sáng tạo hơn trong học tiếng Pháp nói riêng và học các ngôn ngữ khác nói chung, giúp cho người học tự chủ hơn trong học tập. Nghiên cứu bước đầu đã chỉ ra những phản hồi của sinh viên năm thứ nhất về mô hình triển khai này là hết cần thiết và hợp lý giúp cho sinh viên khối D3 hứng thú hơn trong học tập, phát huy được tính chủ động, sáng tạo khi tương tác với các bạn sinh viên khối D1, và sinh viên khối D1 giảm được áp lực, tăng tính chủ động hơn trong khi học. Áp dụng mô hình lớp học đảo ngược trong các giờ thực hành tiếng Pháp đã đem lại hiệu quả hơn và đáp ứng được nhu cầu dạy, học của cả giảng viên và sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ark, T.V. June, 29, (2012), Blended Learning Can Improve Working Conditions, Teaching & Learning. Retrieved from <http://gettingsmart.com/blog/2012/06/blended-learning-canimprovetworkingconditions-teaching-learning/> (ngày truy cập 5/2017).
2. Ash, K. Aug. 29, (2012), Educators Evaluate 'Flipped Classrooms'; Benefits and drawbacks seen in replacing lectures with ondemand video. Education Week 32 (2). p.6.
3. Bergmann, J., &Sam, A, (2012), Flipping for mastery. Education Leadership, 71(4), 24-29, <http://www.ascd.org/publications/educational-leadership/dec13/vol71/num04/Flipping-for-Mastery.aspx>.
4. Bishop, Verleger, (2013), The flipped classroom a survey of the hesearch- 120th ASEE Annual Conference and Exposition.
5. Mull B, (2012), Flippedlearning: A response to five common criticism. <https://novemberlearning.com/wp-content/uploads2012/10flipped-a-reponse-to-five-common-criticism.pdf>.
6. Milman, N., (2012), The flipped classroom strategy: What is it and how can it be used? Distance Learning
7. Toto, R & Nguyen, H, (2009), Flipping the word design in an industrial engineering course. ASEE/IEE Frontiers in Education Conference.San Antonio, TX.
8. Kellinger, J.J,(2012), The flipside: Concerns about the “Newliteracies” paths educators might take. The Educational Forum.
9. Harris & Harvey. (2000), An Employability performance indicator? Perspectives, 4(4), pp105-109.
10. Hmelo- Silver & Barrows. (2008), Facilitating collaborative knowledge building. Cognition and Instruction 26, 48-94.

11. Harris Judy. (2000), Re-visioning the boundaries of learning theory in the assesment of prior experiential learning, Education-line.
12. Goodwin, B & Miller, K, (2013), Evidence on Flipped Classrooms Is Still Coming In. Educationnal Leadership. Retrieved from <http://www.ascd.org/publications/educational-Leadership/mars13/vol70/num06/Evidence-on-Flipped-Classroom-Is-Still-Coming-In.aspx>.
13. Fulton, K, (2012), Upside down and insideout: Flip your classroom to improve student learning. Learning & Leading with Techonology. Retrieve from <https://eric.ed.gov>.
14. Mostrom & Blumberg. (2012), Volume 37 issue 5, pp. 397-405. Does Learning- Centered Teaching Promote Grade Improvement, Innovation Higher Education?
15. Pelletier. (2009), Art, Equality and learning, Pedagogies Against the Stade.
16. Tennant, Mc Mullent and Kacznski. (2010), Evidence-based teaching in social work: an assement of pedagogical content, instructor awareness, and student motivational characteristics University ofTexas Libraries.
17. Tessier, C. (2010, Octobre), Rencontre ministérielle sur l'intégration des élèves en difficulté: *Augmentation significative du nombre d'étudiants et d'étudiantes du collégiale ayant des troubles d'apprentissage ou de santé mentale*. Québec : Fédération des Cégeps. Repéréà <http://www.fedecegeps.qc.ca/salle-de-presse/communiques/2010/10/augmentation-significative-du-nombre-d%E2%80%99etudiants-et-d%E2%80%99etudiantes-du-collegial-ayant-des-troublesd%E2%80%99apprentissage-ou-de-sante-mentale/>
18. Université de Sherbrooke. (2011, Novembre), Faire la classe mais à l'envers: la « *flipped classroom* ». *Perspectives SSF*. Repéré à <https://www.usherbrooke.ca/ssf/veille/perspectivesssf/numeros-precedents/novembre-2011/le-ssf-veille/faire-la-classe-mais-a-lenvers-la-flippedclassroom/>
19. UNESCO- Văn kiện thứ 2 về giáo dục Đại Học. Paris, 2009.
20. Vygotsky, L.S. (1987), Thingking and speech. In R.W. Rieber & A.S. Carton (Eds). The collected works of LS. Vygotsky, Volume 1. Problems of general psychology. New York. PlemumPress(Original Work published 1934).

**Application of the flipped classroom model in teaching French for French students
at the faculty of French - Russian language,**

University of Foreign Languages and International Studies, Hue University

Abstract: This study aims to learn about the learning status of first-year French students of the French-Russian Department, University of Foreign Languages and international studies Hue University in order to find appropriate and effective teaching activities for students. The content focuses on understanding the difficulties that students encounter when changing from a high school environment to a university environment. Research results show that the majority of students taking the entrance exam in English (Block D1) feel pressured to study with students taking the entrance exam in French (Block D3) and want to study separately, not together. For the group with students in block D3 and students in block D3, the motivation to study is reduced because the first year curriculum is too simple and knowledge has been learned from level 2 and level 3. The study suggests the necessity of using a flipped classroom model in teaching to promote student autonomy, take students as the center, encourage active learning, and not lose interest. students enjoy learning and does not create pressure for students who are just starting to learn French.

Key words: Flipped classroom model; active learning; proactiveness; 1st year student; interest in learning.